

Số: 388/QĐ-VKHKTHN

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân**

VIỆN TRƯỞNG

Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-VNLNT ngày 09/12/2019 của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-VNLNT ngày 29/12/2023 của Viện trưởng Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiêu thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân (theo biểu đính kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Trưởng phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế, các đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Viện NLNTVN (để b/c);
- Lưu: VT, KH&HTQT.



Nguyễn Hữu Quyết



VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẠT NHÂN

Chương: 017A

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Biểu 76
(Kèm theo Thông tư 26/2026/TT-BTC)

(Kèm theo Quyết định số 388 /QĐ-VKHKTHN ngày 01 / 10 /2026 của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí...			
	Phí...			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp.....			
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ			
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	28.959.721.592	28.959.721.592	
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.512.721.592	21.512.721.592	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	20.165.989.025	20.165.989.025	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.661.751.900	2.661.751.900	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ			
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	2.661.751.900	2.661.751.900	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	14.804.338.630	14.804.338.630	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.699.898.495	2.699.898.495	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo			
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.346.732.567	1.346.732.567	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.346.732.567	1.346.732.567	
II	Nguồn vốn viện trợ	7.447.000.000	7.447.000.000	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			